

**GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN**

**Mỏ quặng Antimon Khòn Rẹ, xã Mai Sao, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 239/QĐ-BTNMT ngày 30/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt kết quả khoan định khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đợt 3;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-UBND ngày 26/8/2008 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản tỉnh Lạng Sơn đến năm 2010, định hướng đến năm 2020;

Xét Đơn, hồ sơ của Công ty TNHH Xuân Cường đề nghị cấp giấy phép thăm dò mỏ quặng antimon Khòn Rẹ, xã Mai Sao, huyện Chi Lăng nộp ngày 07/4/2015;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 287/TTr-STNMT ngày 13/5/2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty TNHH Xuân Cường được thăm dò mỏ quặng Antimon Khòn Rẹ, xã Mai Sao, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Diện tích khu vực thăm dò: 9,0 ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khếp góc I, II, III, IV có toạ độ xác định theo Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 Giấy phép này.

- Thời hạn thăm dò: 06 tháng, kể từ ngày ký Giấy phép.

- Khối lượng thăm dò chủ yếu theo Phụ lục số 03 Giấy phép này.

- Chi phí thăm dò: Bằng nguồn vốn của Công ty (Đơn giá áp dụng theo các quy định hiện hành của Nhà nước).

**Điều 2.** Công ty TNHH Xuân Cường có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép thăm dò khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Thực hiện thăm dò quặng antimon theo phương pháp, khối lượng quy định tại Điều 1 Giấy phép này; Đề án đã được UBND tỉnh chấp thuận và theo các



quy định khác của pháp luật có liên quan; thi công các hạng mục công việc đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn lao động, bảo vệ môi trường; thu thập và tổng hợp đầy đủ, chính xác các tài liệu, kết quả thăm dò; kiểm tra và chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng và tính trung thực của tài liệu thực tế thi công; bảo quản lưu giữ đầy đủ các tài liệu nguyên thủy, tài liệu thực tế có liên quan và các mẫu vật địa chất, khoáng sản theo quy định hiện hành.

3. Bảo vệ tài nguyên khoáng sản; nghiêm cấm mọi hoạt động khai thác trong quá trình thăm dò. Nếu phát hiện các khoáng sản khác, Công ty phải kịp thời có văn bản báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường để xử lý theo quy định.

4. Tiến hành phân tích các loại mẫu, làm rõ chất lượng, trữ lượng quặng antimon. Trước khi lấy mẫu công nghệ, phải đăng ký khối lượng, vị trí, thời gian, phương pháp lấy mẫu tại Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra ngoài thực địa và giám sát thực hiện.

5. Thực hiện đúng chế độ báo cáo định kỳ theo quy định hiện hành.

6. Nộp báo cáo kết quả thăm dò tại Sở Tài nguyên và Môi trường để thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt; nộp báo cáo vào lưu trữ địa chất theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hoạt động thăm dò khoáng sản theo giấy phép này, Công ty TNHH Xuân Cương chỉ được phép thực hiện sau khi thông báo chương trình, khối lượng thăm dò cho Sở Tài nguyên và Môi trường và chính quyền địa phương để phối hợp quản lý, kiểm tra và xác định cụ thể diện tích, tọa độ, mốc giới khu vực thăm dò tại thực địa./.

**Nơi nhận: 10**

- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TN&MT(02b), CT, XD, KH&ĐT;
- UBND huyện Chi Lăng;
- UBND xã Mai Sao, huyện Chi Lăng;
- Công ty TNHH Xuân Cương;
- CPVP, KTN, TH;
- Lưu: VT, (HÀNH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lý Vinh Quang

**Giấy phép thăm dò khoáng sản này đã được đăng ký  
Nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.**

Số đăng ký: 001/ĐK-TD

Lạng Sơn, ngày 18 tháng 5 năm 2015

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Duyệt

**RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC THĂM DÒ MỎ QUẶNG  
ANTIMON KHỒN RỄ, XÃ MAI SẠO, HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN**

(Kèm theo Giấy phép thăm dò số: 19 /GP-UBND  
ngày 44 /5 /2015 của UBND tỉnh)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000 (kinh tuyến trục 107 <sup>0</sup> 15' múi chiều 3 <sup>0</sup> )	
	X (m)	Y (m)
I	2401 831	434 301
II	2401 909	434 471
III	2401 455	434 677
IV	2401 372	434 532
Diện tích: 9,0 ha		



**KHỐI LƯỢNG CÁC HẠNG MỤC CÔNG TÁC THĂM DÒ CHỦ YẾU**  
(Kèm theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số 19/GP-UBND  
ngày 14/5/2015 của UBND tỉnh)

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Công tác trắc địa</b>			
1	Thành lập lưới giải tích cấp 2 (đo GPS)	điểm	04	
2	Lập đường sườn kinh vĩ	điểm	04	
3	Đo công trình chủ yếu ra thực địa và ngược lại	điểm	04	
4	Đo công trình thứ yếu và đưa vào bản đồ	điểm	06	
5	Đo vẽ thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1:2000 (h= 2m)	km <sup>2</sup>	0,09	
<b>II</b>	<b>Đo vẽ bản đồ địa chất</b>			
1	<b>Đo vẽ ĐCCT- ĐCTV tỷ lệ 1/2000</b>			
1.1	- Công tác ngoài thực địa	km <sup>2</sup>	0,09	
1.2	- Công tác văn phòng	km <sup>2</sup>	0,09	
2	<b>Quang trắc động thái nước</b>			
2.1	Nước mặt	điểm	20	
2.2	Nước dưới đất	điểm	20	
<b>III</b>	<b>Công tác thi công công trình</b>			
1	Đào giếng thăm dò	m	14	
2	Đào lò	m	312,5	
3	Khoan thăm dò	m	959,4	
<b>IV</b>	<b>Công tác lấy, gia công, phân tích mẫu</b>			
1	<b>Lấy mẫu</b>			
1.1	Lấy mẫu nước	mẫu	4	
1.2	Lấy mẫu cơ lý đất	mẫu	2	
1.3	Lấy mẫu cơ lý đá	mẫu	6	
1.4	Mẫu rãnh	mẫu	11	
1.5	Mẫu lõi khoan	Mẫu	32	
2	<b>Gia công mẫu</b>			
2.1	Gia công mẫu rãnh	mẫu	11	
2.2	Gia công mẫu lõi khoan	mẫu	32	
3	<b>Phân tích mẫu</b>			
3.1	Hóa cơ bản (Sb; As)	Mẫu	43	

3.2	Thí nghiệm mẫu cơ lý đá toàn diện	mẫu	6	
3.3	Thí nghiệm mẫu cơ lý đất toàn diện	mẫu	2	
3.4	Thí nghiệm mẫu nước toàn diện	mẫu	4	
V	<b>Lập báo cáo tổng kết</b>			
	Lập báo cáo tổng kết	bộ	01	

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
TỈNH LẠNG SƠN  
PHÒNG ĐĂNG KÝ LINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Mã số doanh nghiệp: 4900239158

Đăng ký lần đầu: ngày 10 tháng 02 năm 2006

Đăng ký thay đổi lần thứ 8: ngày 23 tháng 05 năm 2012

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XUÂN CƯỜNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

Số 1/5, đường Trần Đăng Ninh, Phường Tam Thanh, Thành phố Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

Điện thoại: 025. 6255 297

Fax: 025. 6255 297

Email:

Website:

**3. Ngành, nghề kinh doanh**

STT	Tên ngành	Ngành
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	221 (Chính)
2	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
3	Khai thác quặng sắt	0710
4	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
5	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
6	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
7	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
8	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	0990
9	Xây dựng nhà các loại	4100
10	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
11	Xây dựng công trình công ích	4220
12	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
13	Phá dỡ	4311



STT	Tên ngành	Mã ngành
14	Chuẩn bị mặt bằng	4312
15	Lắp đặt hệ thống điện	4321
16	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
17	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
18	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
19	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
20	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ bán buôn dược phẩm)	4649
21	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
22	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
23	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
24	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
25	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
26	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Trừ thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp)	4669
27	Bán buôn tổng hợp	4690
28	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
29	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
30	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
31	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
32	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
33	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
34	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất trong tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
35	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
36	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
37	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
38	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
39	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
40	Bốc xếp hàng hóa	5224
41	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ thu phí cầu đường; thu giá dịch vụ bãi đỗ xe; dịch vụ khai thuê hải quan điện tử	5229

STT	Tên ngành	Mã ngành
42	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
43	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
44	Dịch vụ ăn uống khác	5629
45	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
46	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn nông sản, hoa quả	4632

**4. Vốn điều lệ** 29.800.000.000 đồng

Bằng chữ: Hai mươi chín tỷ tám trăm triệu đồng

**5. Vốn pháp định**

**6. Danh sách thành viên góp vốn**

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị phần vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	LÊ THỊ XUÂN	Số 175, Trần Đăng Ninh, Phường Tam Thanh, Thành phố Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam	22.000.000.000	73,80	080955938	
2	NGUYỄN HỒNG CƯỜNG	Số 175, đường Trần Đăng Ninh, Phường Tam Thanh, Thành phố Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam	7.800.000.000	26,20	080955939	





7. Người đại diện theo pháp luật của công ty

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc

Họ và tên: LÊ THỊ XUÂN

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 10/10/1973

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Giấy chứng minh nhân dân

Số: 080955938

Ngày cấp: 28/10/2004

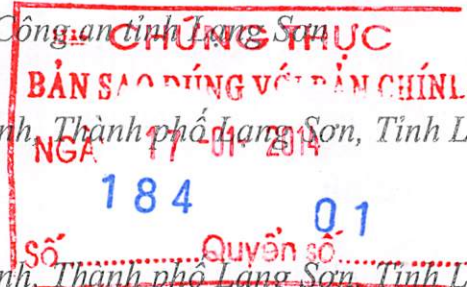
Nơi cấp: Công an tỉnh Lạng Sơn

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số 175, Trần Đăng Ninh, Phường Tam Thanh, Thành phố Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Số 175, Trần Đăng Ninh, Phường Tam Thanh, Thành phố Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam



8. Thông tin về chi nhánh

9. Thông tin về văn phòng đại diện

10. Thông tin về địa điểm kinh doanh

UBND PHƯỜNG VĨNH TRẠI  
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Tuyết Lê



TRƯỞNG PHÒNG



Vy Thùy Nga

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ**

Số: 14121000047

*Chứng nhận lần đầu ngày 18 tháng 01 năm 2008.*

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 20/03/1996; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản ngày 14/06/2005;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ đề nghị đăng ký cấp chứng nhận đầu tư kèm theo hồ sơ dự án của Công ty TNHH Xuân Cương;

Căn cứ Công văn số 25/STNMT-TNKS ngày 25/01/2008 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc xem xét cấp phép khai thác mỏ Antimon Khôn Re;

Căn cứ đề nghị tại Báo cáo thẩm tra dự án số 02/BC-SKHĐT ngày 02/01/2008 của Sở Kế hoạch và Đầu tư,

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

Chứng nhận: **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XUÂN CƯƠNG.**

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: **1402000231** đăng ký lần đầu ngày 10/02/2006; Đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 28/11/2007, Do phòng ĐKKD Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 175, đường Trần Đăng Ninh, phường Tam Thanh, Thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 025.255297;

Fax: 025.255297





Đại diện bởi: Bà **Lê Thị Xuân**; Chức danh: Giám đốc.

Sinh ngày 10/10/1973; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch Việt Nam.

Chứng minh thư nhân dân số: 080955938, Ngày cấp: 28/10/2004, nơi cấp Công an tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ thường trú: Số 175, đường Trần Đăng Ninh, phường Tam Thanh, Thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Chỗ ở hiện tại: Số 175, đường Trần Đăng Ninh, phường Tam Thanh, Thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**Thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:**

**Điều 1.** Tên dự án đầu tư: Dự án đầu tư khai thác mỏ Antimon Khòn Rẹ, xã Mai Sao, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

**Điều 2.** Mục tiêu và quy mô dự án:

**2.1.** Mục tiêu đầu tư:

Khai thác điểm quặng antimon Khòn Rẹ, xã Mai Sao, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, chế biến sơ bộ; Phục vụ nhu cầu nguyên liệu trong nước; Tạo việc làm cho người lao động, tăng thu nhập cho công ty, có đóng góp cho ngân sách, góp phần xoá đói giảm nghèo

**2.2 Quy mô dự án:** Đầu tư khai thác quặng Antimon với công suất khoảng 1.500 tấn/năm, trong đó gồm:

**2.1.** Các hạng mục xây lắp chính:

- Cải tạo đường vào mỏ: 01 Km
- San gạt mặt bằng: 10 ca máy.
- Xây dựng lán trại: 300m<sup>2</sup>

**2.2.** Các thiết bị chính:

- Ô tô: 02 chiếc
- Máy xúc: 01 chiếc
- Xe goòng: 10 chiếc
- Ray: 120 thanh
- Máy khoan: 04 chiếc
- Quạt thông gió: 05 chiếc
- Máy bơm nước: 05 chiếc
- Một số loại công cụ thiết bị cầm tay khác

Bảo vệ môi trường thực hiện theo các cam kết với cơ quan có thẩm quyền đã được phê duyệt.

Giải phóng mặt bằng, xây dựng công trình, khai thác quặng thực hiện theo các quy định hiện hành.



**Điều 3.** Địa điểm thực hiện dự án: Thôn Khòn Rẹ, xã Mai Sao, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

- Diện tích dự kiến sử dụng: 09 ha.

**Điều 4.** Tổng mức đầu tư: **3.143 triệu đồng**, trong đó:

Xây dựng cơ bản 408 triệu đồng

Thiết bị: 2.535 triệu đồng

GPMB: 200 triệu đồng

- Nguồn vốn: Thực hiện bằng vốn tự có và vay ngân hàng:

+ Vốn tự có của doanh nghiệp: 2.143 triệu đồng

+ Vốn vay ngân hàng: 1.000 triệu đồng

**Điều 5.** Thời gian hoạt động của dự án là 05 năm, kể từ ngày cấp chứng nhận đầu tư.

**Điều 6.** Tiến độ thực hiện dự án: 12 tháng.

Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, nếu Công ty TNHH Xuân Cường không triển khai thực hiện đầu tư khai thác, UBND tỉnh ra văn bản chấm dứt dự án thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư.

**Điều 7.** Các ưu đãi đối với dự án: Được hưởng các ưu đãi theo Luật đầu tư, Luật Khoáng sản và các Luật liên quan.

**Điều 8.** Giấy chứng nhận đầu tư được lập thành 02 (hai) bản gốc, nhà đầu tư được cấp 01 bản và một bản lưu tại cơ quan cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

Giấy chứng nhận đầu tư được sao gửi cho các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Công nghiệp, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, UBND huyện Chi Lăng./.

CHỨNG THỰC  
BẢN SAO NÀY ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

13-04-2011

SỐ: 390 QUYỀN: 01 SCT/BS

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Bình



UBND XÃ MAI PHA  
CHỦ TỊCH

Phan Thanh Lương



Số: ~~287~~ TTTr-STNMT

Lạng Sơn, ngày 13 tháng 5 năm 2015

### TỜ TRÌNH

Về việc cấp giấy phép thăm dò mỏ quặng antimon Khòn Rẹ,  
xã Mai Sao, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 239/QĐ-BTNMT ngày 30/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt kết quả khoan định khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đợt 3;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-UBND ngày 26/8/2008 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản tỉnh Lạng Sơn đến năm 2010, định hướng đến năm 2020;

Xét Đơn, hồ sơ của Công ty TNHH Xuân Cương đề nghị cấp giấy phép thăm dò mỏ quặng antimon Khòn Rẹ, xã Mai Sao, huyện Chi Lăng nộp ngày 07/4/2015,

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các Sở: Xây dựng, Công thương thẩm định, kết quả như sau:

- Mỏ Antimon Khòn Rẹ được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 2440/GP-UBND ngày 08/12/2009 cho Công ty TNHH Xuân Cương với diện tích 21ha, thời hạn khai thác đến tháng 5/2011; Giấy phép gia hạn khai thác khoáng sản số 51/GP-UBND ngày 30/6/2011, thời hạn đến tháng 6/2014. Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có Quyết định số 239/QĐ-BTNMT ngày 30/01/2015 phê duyệt kết quả khoan định khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đối với điểm mỏ Antimon Khòn Rẹ, bàn giao cho tỉnh Lạng Sơn để quản lý, cấp phép theo quy định của Luật Khoáng sản năm 2010.

Công ty lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản đầy đủ theo Khoản 1 Điều 47 Luật Khoáng sản năm 2010, hợp đồng với đơn vị tư vấn (Liên đoàn Địa chất Đông Bắc) để thực hiện Đề án thăm dò khoáng sản.

- Bố cục và nội dung Đề án thăm dò khoáng sản được lập theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ

trường Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản. Tuy nhiên nội dung Phần mở đầu chưa nêu sơ bộ về công nghệ khai thác, chế biến, tiêu thụ sản phẩm và hiệu quả kinh tế; mục cơ sở lựa chọn phương pháp thăm dò chưa nêu các quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật áp dụng đối với khoáng sản thăm dò; mục căn cứ lập dự toán chưa nêu rõ nguồn vốn đầu tư nhưng không ảnh hưởng đến việc thực hiện Đề án thăm dò khoáng sản.

- Về đấu giá quyền khai thác khoáng sản: Điểm mỏ Antimon Khòn Rẹ được Bộ Tài nguyên và Môi trường khoáng định và công bố khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ có diện tích 09 ha nằm trong khu vực đã được UBND tỉnh cấp giấy phép gia hạn khoáng sản số 51/GP-UBND ngày 30/6/2011; theo quy định tại Khoản 7 Điều 12 Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ, điểm mỏ này không thuộc khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Về vốn chủ sở hữu: Công ty đã được Ngân hàng thương mại Cổ phần công thương Việt Nam - Chi nhánh Lạng Sơn xác nhận ngày 07/4/2015 có vốn chủ sở hữu trên 50% tổng số vốn đầu tư thực hiện Đề án thăm dò khoáng sản.

Từ kết quả thăm định trên, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh:

1. Cho phép Công ty TNHH Xuân Cường được thăm dò mỏ quặng antimon Khòn Rẹ, xã Mai Sao, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Diện tích khu vực thăm dò: 9,0 ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khếp góc I, II, III, IV có tọa độ xác định theo Phụ lục số 01 kèm theo Tờ trình này.

- Thời hạn thăm dò: 06 tháng, kể từ ngày ký giấy phép.

- Khối lượng chủ yếu theo Phụ lục số 02 Tờ trình này.

- Chi phí thăm dò: Bằng nguồn vốn của Công ty (đơn giá áp dụng theo các quy định hiện hành của Nhà nước).

2. Công ty TNHH Xuân Cường có trách nhiệm:

- Nộp lệ phí cấp giấy phép thăm dò khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

- Thực hiện thăm dò quặng Antimon theo phương pháp, khối lượng đã nêu trong Đề án thăm dò và các quy định khác của pháp luật có liên quan; thi công các hạng mục công việc đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn lao động, bảo vệ môi trường; thu thập và tổng hợp đầy đủ, chính xác các tài liệu, kết quả thăm dò; kiểm tra và chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng, tính trung thực của tài liệu thực tế thi công; bảo quản, lưu giữ đầy đủ các tài liệu nguyên thủy, tài liệu thực tế có liên quan và các mẫu vật địa chất, khoáng sản theo quy định hiện hành.

- Bảo vệ tài nguyên khoáng sản; nghiêm cấm mọi hoạt động khai thác trong quá trình thăm dò; nếu phát hiện các khoáng sản khác, Công ty phải kịp thời có văn bản báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường để xử lý theo quy định.



- Tiến hành phân tích các loại mẫu, làm rõ chất lượng, trữ lượng mỏ quặng antimon. Trước khi lấy mẫu công nghệ, phải đăng ký khối lượng, vị trí, thời gian, phương pháp lấy mẫu tại Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra ngoài thực địa và giám sát thực hiện.

- Thực hiện đúng chế độ báo cáo định kỳ theo quy định hiện hành.

- Nộp báo cáo kết quả thăm dò tại Sở Tài nguyên và Môi trường để thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt; nộp báo cáo vào lưu trữ địa chất theo quy định hiện hành.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Công ty TNHH Xuân Cường;
- Lưu: VT, KS.



Nguyễn Đình Duyệt



UBND TỈNH LẠNG SƠN  
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Phụ lục số 01

**RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC THĂM DÒ MỎ QUẶNG  
ANTIMON KHÒN RẺ, XÃ MAI SAO, HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN**

(Kèm theo Tờ trình số ~~287~~ <sup>13</sup>TTTr-STNMT ngày ~~13~~ <sup>13</sup>/11/2015  
của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000 (kinh tuyến trục 107 <sup>0</sup> 15' múi chiếu 3 <sup>0</sup> )	
	X (m)	Y (m)
I	2401 831	434 301
II	2401 909	434 471
III	2401 455	434 677
IV	2401 372	434 532
Diện tích: 9,0 ha		



UBND TỈNH LẠNG SƠN  
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Phụ lục số 02



**KHỐI LƯỢNG CÁC HẠNG MỤC CÔNG TÁC THẨM DÒ CHỦ YẾU**

(Kèm theo Tờ trình số ~~287~~ TTTr-STNMT ngày 12/5/2015  
của Sở Tài nguyên và Môi trường)

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Công tác trắc địa</b>			
1	Thành lập lưới giải tích cấp 2 (đo GPS)	điểm	04	
2	Lập đường sườn kinh vĩ	điểm	04	
3	Đo công trình chủ yếu ra thực địa và ngược lại	điểm	04	
4	Đo công trình thứ yếu và đưa vào bản đồ	điểm	06	
5	Đo vẽ thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1:2000 (h= 2m)	km2	0,09	
<b>II</b>	<b>Đo vẽ bản đồ địa chất</b>			
1	<b>Đo vẽ ĐCCT- ĐCTV tỷ lệ 1/2000</b>			
1.1	Công tác ngoài thực địa	km <sup>2</sup>	0,09	
1.2	Công tác văn phòng	km <sup>2</sup>	0,09	
2	<b>Quang trắc động thái nước</b>			
2.1	Nước mặt	điểm	20	
2.2	Nước dưới đất	điểm	20	
<b>III</b>	<b>Công tác thi công công trình</b>			
1	Đào giếng thăm dò	m	14	
2	Đào lò	m	312,5	
3	Khoan thăm dò	m	959,4	
<b>IV</b>	<b>Công tác lấy, gia công, phân tích mẫu</b>			
1	<b>Lấy mẫu</b>			
1.1	Lấy mẫu nước	mẫu	4	
1.2	Lấy mẫu cơ lý đất	mẫu	2	
1.3	Lấy mẫu cơ lý đá	mẫu	6	
1.4	Mẫu rãnh	mẫu	11	
1.5	Mẫu lõi khoan	mẫu	32	
2	<b>Gia công mẫu</b>			
2.1	Gia công mẫu rãnh	mẫu	11	
2.2	Gia công mẫu lõi khoan	mẫu	32	

3	Phân tích mẫu			
3.1	Hóa cơ bản (Sb; As)	Mẫu	43	
3.2	Thí nghiệm mẫu cơ lý đá toàn diện	mẫu	6	
3.3	Thí nghiệm mẫu cơ lý đất toàn diện	mẫu	2	
3.4	Thí nghiệm mẫu nước toàn diện	mẫu	4	
<b>V</b>	<b>Lập báo cáo tổng kết</b>			
	Lập báo cáo tổng kết	bộ	01	

BẢN SAO

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
TỔNG CỤC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN  
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1123./QĐ-ĐCKS

Số 2884/Quyển 13  
Ngày 24 tháng 11 năm 2014

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2014

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt báo cáo “Kết quả đánh giá tài nguyên còn lại mỏ quặng antimon khu Khòn Rẹ, xã Mai Sao, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn”

#### TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 16/2014/QĐ-TTg ngày 19 tháng 2 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Công văn số 25/UBND-KTN ngày 10 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc đề nghị khoan định và công bố khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ;

Căn cứ Biên bản thẩm định báo cáo số 128BB/ĐCKS-ĐC ngày 03 tháng 10 năm 2014 của Hội đồng thẩm định đề án/báo cáo Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;

Xét đề nghị của Công ty TNHH Xuân Cường tại Công văn số 125/CTXC ngày 14 tháng 10 năm 2014 về việc phê duyệt báo cáo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Địa chất, Vụ trưởng Vụ Khoáng sản, Chánh Văn phòng Tổng cục tại Tờ trình phê duyệt báo cáo số 21/TTr-ĐC ngày 12 tháng 11 năm 2014,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt báo cáo “Kết quả đánh giá tài nguyên còn lại mỏ quặng antimon khu Khòn Rẹ, xã Mai Sao, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn” do Công ty TNHH Xuân Cường thành lập với những nội dung sau:

- Diện tích khu vực tính tài nguyên khoáng sản antimon là 09 ha gồm 01 khu, được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ dưới đây:

Số hiệu điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000			
	Kinh tuyến trực 105°, múi chiếu 6°		Kinh tuyến trực 107,25°, múi chiếu 3°	
	X (m)	Y (m)	X (m)	Y (m)
1	2 401 847,00	667 050,00	2 401 831,18	434 300,55
2	2,401,927,00	667 219,00	2 401 908,66	434 470,75
3	2 401 476,00	667 432,00	2 401 454,63	434 677,18
4	2 401 391,00	667 288,00	2 401 371,74	434 531,99



- Tổng tài nguyên khoáng sản quặng antimon cấp 333 là 386,4 tấn kim loại Sb (làm tròn), khoáng sản đi kèm có thể thu hồi là vàng (Au), bạc (Ag).

**Điều 2.** Công ty TNHH Xuân Cường có trách nhiệm nộp toàn bộ tài liệu theo danh mục đính kèm báo cáo vào Lưu trữ địa chất để quản lý, khai thác và sử dụng theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Địa chất, Vụ trưởng Vụ Khoáng sản, Công ty TNHH Xuân Cường và Giám đốc Trung tâm Thông tin, Lưu trữ địa chất chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT. Trần Hồng Hà (BC);
- Lãnh đạo Tổng cục (4);
- Lưu VP, ĐC, VT(15).

*[Handwritten signatures]*

Nguyễn Quang Hưng

ỦY BAN NHÂN DÂN TT. ĐỒNG ĐĂNG  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Nguyễn Thanh Chuẩn*

